

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP H.

Địa chỉ trụ sở chính: E N, phường L, TP ..

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà ROX, số A - A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông L: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Q1 (Theo văn bản uỷ quyền số 12402/2023/UQ-TGD12, ngày 29/12/2023).

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà ROX, số A - A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Q: Bà Trần Phương T – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng (Theo văn bản uỷ quyền số 605/2026/UQ-TGD12 ngày 21/01/2026).

Địa chỉ: Số A đường T, phường C, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh năm 1970.

Địa chỉ HKTT: Ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H (Do Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh V làm đại diện) số tiền nợ gốc là 1.365.204.830 đồng (Một tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn ngàn tám trăm ba mươi đồng) và tiền lãi là 234.379.926 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 22/03/2026 theo mức lãi suất của các hợp đồng cho vay số 03678/2022/HĐCV/RB/3255036 ngày 23/5/2022, hợp đồng cho vay số 149683.00834/2023/HĐCV ngày 23/3/2023 và hợp đồng cho vay số 111-00039994.35950/2024/HĐCV ngày 12/7/2024 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi bà Nguyễn Thị Ngọc L1 thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc L1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP H (Do Ngân hàng TMCP H– Chi nhánh V làm đại diện) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 149683.00834/2023/HĐTC ngày 23/03/2023 và Hợp đồng thế chấp số 03679/2022/HĐTC/RB/3255036 ngày 23/05/2022 để thu hồi khoản tiền vốn, tiền lãi phát sinh trong hợp đồng, gồm các thửa đất sau:

- Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 7, diện tích 421,6m², loại đất trồng cây lâu năm do bà Nguyễn Thị Ngọc L1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã A, huyện M, Tỉnh Vĩnh Long (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) phát hành số DG 189820, số vào sổ cấp GCN: CS12959 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh V cấp ngày 15/11/2022.

- Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 37, diện tích 196,6m², loại đất trồng cây lâu năm do bà Nguyễn Thị Ngọc L1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc tại xã Á, xã T, huyện L, Tỉnh Vĩnh Long (nay là Ấp T, Phường T, Tỉnh Vĩnh Long) số phát hành CC 038756, số vào sổ CS14982 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh V cấp ngày 12/10/2016.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L1 phải chịu án dân sự sơ thẩm 29.993.771 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi một đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H (Do Ngân hàng TMCP H– Chi nhánh V làm đại diện) số tiền 28.371.240 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi một ngàn hai trăm bốn mươi đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo biên lai số 0001310 ngày 19 tháng 01 năm 2026

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA TAT;
- VKSND khu vực 2-Vĩnh Long;
- Phòng THA DS khu vực 2-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Thảo